

Bản án số: 126/2023/HS-ST

Ngày: 28-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Minh Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Thọ
Bà Bùi Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Quỳnh – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023 tại Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 105/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Văn H**, sinh năm 1997. Giới tính: Nam; ĐKTT và nơi ở: Thôn 4 A, huyện B, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn L (đã chết) và bà Trần Thị D, sinh năm 1977; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28-10-2021 UBND xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam ra Quyết định số 75 áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị bắt từ ngày 08-01-2023; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Có mặt.

2. Họ và tên: **Trần Văn H1**, sinh năm 1999; Giới tính: Nam; ĐKTT và nơi ở: Thôn 4, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Trần Văn T, sinh năm 1975 và bà Trần Thị H, sinh năm 1980; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam kể ngày 09/8/2023 cho đến nay; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Có mặt.

3. Họ và tên: **Hoàng Xuân D**, sinh năm 1994; Giới tính: Nam; ĐKTT và nơi ở: Thôn Y, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc:

Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt kể từ ngày 03/7/2023 theo Quyết định số 34-QĐ/UBKT ngày 12/7/2023 của Ủy Ban kiểm tra huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; Con ông Hoàng Quốc T, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1973; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ Nguyễn Thị N, sinh năm 1994 (đã ly hôn), chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam kể ngày 05/7/2023 cho đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Có mặt.

4. Họ và tên: **Trần Ngọc H2**, sinh ngày 28 tháng 11 năm 2002; Giới tính: Nam; ĐKTT và nơi ở: Thôn 4, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Trần Văn T, sinh năm 1973 và bà V Thị D, sinh năm 1979; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam kể ngày 05/7/2023 cho đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Có mặt.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Huy D1, sinh năm 1995

Địa chỉ: C14 B, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng X D theo quy định tại Điều 75 Bộ luật tố tụng Hình sự*: Ông Lê Thành L và ông Đinh Công H1 – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Quicklaw 247, phòng 301, tầng 3 nhà B6, số 66 đường C, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại*: Ông Đinh Công H1; địa chỉ: Số 4 Trung Yên (khu tập thể giáo viên), phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- *Người làm chứng*:

1. Anh Nguyễn Mạnh H; vắng mặt
2. Anh Nguyễn Hữu Đ; vắng mặt
3. Anh Lê Quang V; vắng mặt
4. Anh Trần Văn T2; vắng mặt
5. Anh Nguyễn Minh T3; vắng mặt
6. Chị Trần Thị X; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trưa ngày 07/01/2023, Phạm Văn H, Nguyễn Huy H1, Trần Văn H1 (còn gọi là C) và Trần Ngọc H2 cùng trú tại: Xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; Trần Quang L (còn tên là P) và Trần Văn T2 cùng trú tại: Thôn Đ, xã M, huyện M cùng nhau ăn uống tại khu vực chợ Mạng thuộc địa phận huyện Mỹ L, tỉnh Nam Định. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Nguyễn Huy H1 rủ tất cả cùng nhau đến quán karaoke X Phúc (do chị Trần Thị X làm chủ) thuộc địa phận

thôn N, xã M, huyện Mỹ L, tỉnh Nam Định để hát karaoke. Trong quá trình hát, Nguyễn Huy H1 nhờ chị X gọi giúp 04 nữ nhân viên phục vụ, trong đó có Lương Thị Thanh H3 (sinh năm 2004, trú tại: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An).

Cùng ngày, Nguyễn Huy D1 (HKTT: Khu dân cư Hữu L, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương), Hoàng Xuân D, (HKTT: Thôn Y, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái), Nguyễn Hữu Đ (Khu tập thể xây dựng Thăng Long, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội) và Nguyễn Mạnh H (HKTT: Số 123C ngõ T, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội) cùng đến nhà Lê Quang V (trú tại: Thôn Lê H3 Phong, xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ L, tỉnh Nam Định) chơi và ăn uống. Tất cả đều là nhân viên trong Công ty Luật TNHH Quicklaw 247, có địa chỉ tại Phòng 301, tầng 3 nhà B6 – số 66 đường C, phường D, quận C, thành phố Hà Nội. Trong quá trình ăn uống, V gọi thêm Nguyễn Minh T3 là người cùng thôn đến ăn. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, sau khi ăn uống xong thì D điều khiển xe ô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Nissan, loại Sunny mang BKS: 30H-252.57 chở Lê Quang V, Nguyễn Mạnh H4, Nguyễn Hữu Đ và Nguyễn Huy D1 đến quán karaoke X Phúc và thuê một phòng hát khác để hát karaoke, Nguyễn Minh T3 đi xe máy đến sau.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc cả hai nhóm đang hát karaoke thì Lương Thị Thanh H3 (đang phục vụ tại phòng hát của nhóm Phạm Văn H) đi ra ngoài khu vực bếp của quán để lấy đá lạnh thì gặp Lê Quang V cũng từ phòng hát bên cạnh đi ra. Vì đã có quen biết với nhau từ trước nên Lê Quang V và Lương Thị Thanh H3 đứng nói chuyện với nhau. Lúc này, Nguyễn Huy H1 và Trần Ngọc H2 từ trong phòng hát đi ra, nhìn thấy H3 là nhân viên phục vụ của phòng mình nhưng lại đứng nói chuyện với Lê Quang V nên Nguyễn Huy H1 tỏ thái độ không đồng ý, chửi bới và dùng tay tát vào mặt H3. V thấy H3 bị đánh nên can ngăn, do đó giữa V và Nguyễn Huy H1 chửi bới, nảy sinh mâu thuẫn với nhau. Lúc này, D đang ngồi uống nước ở gần nên đến can ngăn mâu thuẫn giữa V và Nguyễn Huy H1. H2 ôm và đẩy V về phía phòng hát của H2 nhằm mục đích không để V xảy ra xô xát với Nguyễn Huy H1. Cùng lúc đó, Nguyễn Huy H1 lấy được con dao (dạng dao bầu) ở khu vực bếp rồi dùng tay trái kẹp cổ D, tay phải cầm dao bầu đe dọa, tay phải của D vẫn đang cầm chiếc điều cây bằng kim loại (lúc trước D sử dụng để hút thuốc Lào). Khi H2 đẩy V về phòng hát thì H2 gọi những người đi cùng trong nhóm của mình đi ra ngoài sân. Thấy Nguyễn Huy H1 đang cầm dao bầu đe dọa D, chị Trần Thị X ra can ngăn. Sau đó, Phạm Văn H cùng những người khác từ trong phòng đi ra ngoài sân, H thấy Nguyễn Huy H1 đang cầm dao đe dọa nên đã can ngăn, giật con dao trong tay Nguyễn Huy H1 ra rồi đưa lại cho chị X cất đi. Đồng thời lúc này, D vùng thoát ra, làm rơi chiếc điều cây xuống sân và về phòng hát gọi những người đi cùng ra bên ngoài. Trần Quang L nhặt chiếc điều cây mà D làm rơi để trên mặt cây lọc nước ở trong sân.

Những người đi cùng với V, D từ trong phòng hát đi ra ngoài sân để nói chuyện với nhóm của Nguyễn Huy H1. Trong lúc hai bên nói chuyện, Trần Văn H1 (C) dùng tay đẩy và đâm V, liền lúc này Nguyễn Huy H1 lấy 02 cốc

thủy tinh giơ lên định ném về hướng V thì H can ngăn, giật được hai cốc thủy tinh đưa lại cho chị X. Liên sau đó, Trần Văn H1 dùng tay đẩy V từ sân vào phòng khách rồi tất cả hai nhóm cùng đi vào trong phòng khách để nói chuyện với nhau, D là người đi vào sau cùng, trước khi vào phòng khách D lấy chiếc điều cày bằng inox để trên cây lọc nước ngoài sân mang vào. Khi vừa vào phòng khách, hai bên nói chuyện với nhau thì D cầm chiếc điều cày vụt tấn công nhóm của H. Liên sau đó hai nhóm xảy ra xô xát, nhóm của H, Nguyễn Huy H1 tấn công nhóm của D1 và V. Trần Quang L (P), Trần Ngọc H2 và Trần Văn H1 (C) lao vào dùng tay chân đâm đá D1; L (P) lấy thân chiếc quạt cây màu đen để vụt D1. D1 chạy ra ngoài sân thì L cầm theo thân quạt cùng với H2 và H1 (C) tiếp tục dồn đuổi theo đánh D1, H1 (C) lấy chiếc đế quạt cây tấn công đánh anh D1, thì H2 cũng dùng tay chân cùng xông vào để đánh anh D1. Quá trình xảy ra xô xát, H xuống khu vực bếp lấy được ở trên mặt bàn bếp 01 chiếc kéo bằng kim loại có vỏ bọc tay cầm bằng nhựa màu đỏ, kích thước dài 23cm, phần tay cầm dài 11cm chạy ra sân thì thấy cả hai bên vẫn đang tiếp tục đánh, chửi nhau. D1 vẫn đang bị H2 và Trần Văn H1 đánh ở khu vực đầu chiếc xe ô tô. Nguyễn Huy H1 thì đang giằng co chiếc điều cày với V và Đ. Thấy vậy, H cầm kéo lao về phía V để đâm vát (thuận theo hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải nhưng V lùi lại né tránh được. H tiếp tục đâm thêm 02 nhát nữa nhưng V đều né tránh được, V lùi về phía sau khiến Nguyễn Hữu Đ (đang đứng sau V) ngã vào chậu cây đang để cạnh bể tiểu cảnh, H đứng ở góc của bể, tay phải vẫn cầm kéo. H đứng quan sát thấy cả hai bên vẫn đang xô xát thì D1 hô “Nhốt hết chúng nó lại” thì bị Trần Văn H1 (C) cầm đế của chiếc quạt bằng nhựa vụt về phía D1. Sau đó hai bên lời qua tiếng lại với nhau; H, D1 đang đứng gần và thách thức nhau. H cầm kéo bằng tay phải đâm vát theo chiều thuận từ trên xuống dưới, từ trái qua phải trúng vào khu vực cổ, tiếp giáp với vai bên trái của D1 làm chảy máu; D1 ôm cổ, lùi lại rồi đi ra ngoài cổng quán, cởi áo bịt vết thương, đi vào khu vực dân cư đến nhà anh Trần Văn Thành (trú tại thôn Nam Khánh, xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Lộc) kêu cứu, được anh Thành chở đến Công an xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định để trình báo và được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định để cấp cứu. Sau đó anh D1 đến Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 mổ khâu cầm máu vết thương.

Anh Nguyễn Huy D1 có đơn đề nghị khởi tố đối với đối tượng đã đâm gây ra thương tích cho anh.

Sau khi đâm anh D1 thì H vứt chiếc kéo xuống dưới đất, chị X cầm chiếc kéo cất đi.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra vụ việc là khu vực sân của quán Karaoke X Phúc của chị Nguyễn Thị X (ở thôn Nam Khánh, xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định). Khu vực xung quanh là cánh đồng của thôn Nam Khánh, xã Mỹ Thuận. Sân quán Karaoke có kích thước (15,3 x 3,45)m, được đổ bằng bê tông.

Xác định điểm mốc của hiện trường là trụ cổng hướng Bắc của quán Karaoke Đức Phúc. Cách trụ cổng mốc về hướng Tây Bắc 5m là trục bánh trước bên lái của xe ô tô biển kiểm soát 30H-252.57 (là vị trí số 1). Đầu xe quay hướng Bắc vào trong sân, xe trong tình trạng tắt máy. Tại vị trí tay nắm cửa phía trước bên phụ rải rách bám dính chất màu nâu đỏ dạng máu kích thước (0,07x1)m, T2 vết cách mặt đất 0,82cm.

Cách trục bánh trước bên lái của xe ô tô biển kiểm soát 30H-252.57 hướng về phía Đông - Bắc, nằm ngay trước đầu xe ô tô là vị trí chiếc quạt cây đã bị gãy thành hai phần (vị trí số 2). Phần thứ nhất là phần thân quạt bằng ống tuýp có kích thước (0,97x0,004)m; phần thứ hai là trụ, cánh lồng quạt đã bị gãy, bóp méo, cong vênh biến dạng và bị mất lồng quạt phía trước.

Cách vị trí số 2 về hướng Đông 3,45m trên mặt sân, phát hiện vết 02 chất màu nâu đỏ nhỏ giọt dạng máu, vết 01 có kích thước (0,005x0,005)m, vết 2 có kích thước (0,02x0,007)m, chiều hướng về từ Tây sang Đông (vị trí số 3).

Cách vị trí số 3 về hướng Đông 01m có đám chất màu nâu đỏ nhỏ giọt dạng máu (vị trí số 4) đám này có 03 giọt máu bám dính trên nền bê tông có kích thước (0,14x0,08)m.

Cách vị trí số 3 về hướng Nam 3,5 nằm trên mặt cạnh bể cá giữa sân là vị trí chậu cây bị đổ nghiêng chiều hướng từ Bắc sang Nam hướng vào trong bể cá (vị trí số 5).

Cách vị trí số 5 về hướng Đông Nam 1,7m vị trí trong bể cá có một chiếc điều cày bằng kim loại, hình trụ trong, đường kính 0,043m dài 0,7m, thân điều bị cong vênh biến dạng, vết cong vênh biến dạng có kích thước (0,125x0,045)m. (vị trí số 6)

Cách vị trí số 4 về phía Đ 0,9m có đế quạt bằng nhựa bị gãy, vỡ có kích thước (0,6x0,36)cm (vị trí số 7).

Trên mặt sân tại vị trí cách trục bánh trước bên phụ 1,9m và ngay dưới cánh cửa bên phụ của xe ô tô 30H- 252.57 có đám chất màu nâu đỏ nhỏ giọt không liên tục dạng máu chiều hướng từ sân ra cổng và ra đến đường có kích thước (0,26x26)m (vị trí số 11). Phía cuối của vết 11 là đám chất màu nâu đỏ nhỏ giọt đậm đặc dạng máu có kích thước (0,64x0,4)m (vị trí số 12).

Quá trình khám nghiệm thu giữ các đám máu tại các vị trí số 1, 3, 4, 11, 12 để phục vụ công tác giám định.

* Ngày 23/02/2023, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định trưng cầu Viện pháp y quốc gia - Bộ Y Tế tiến hành giám định so sánh AND của 05 đám chất màu nâu đỏ thu giữ được tại hiện trường (Ký hiệu từ M1 đến M5), chất màu nâu đỏ trên chiếc áo mà anh Trần Văn T3 giao nộp (ký hiệu M6) và dấu vết trên chiếc kéo thu giữ tại hiện trường (Ký hiệu M7) có phải là máu người hay không, so sánh với mẫu máu của anh Nguyễn Huy D1.

Tại bản kết luận giám định pháp y về AND số 144/23/TC-AND ngày 01/3/2023 của Viện pháp y quốc gia - Bộ Y Tế kết luận:

- *Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên mẫu giám định ký hiệu M2: Âm tính;*

- *Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên các mẫu giám định ký hiệu M1, M3, M4, M5, M6, M7: Dương tính;*

- *AND thu từ các mẫu giám định ký hiệu M1, M3, M4, M5, M6, M7 trùng khớp hoàn toàn với AND của Nguyễn Huy D1 trên tất cả các locus STR đã phân tích;*

- *Không thu giữ được dữ liệu AND từ mẫu ký hiệu M2 trên các locus STR đã phân tích nên không thể so sánh với AND của Nguyễn Huy D1.*

* Ngày 12/5/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định tiến hành giám định dữ liệu điện tử đối với 05 đoạn video (ký hiệu từ A1 đến A5) có trong 02 thẻ nhớ đầu thu camera.

Tại bản kết luận giám định số 731/KL-KTHS ngày 31/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận:

- *Không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong toàn bộ mẫu cần giám định (Ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5)*

* Ngày 16/5/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định trưng cầu Trung tâm pháp y - Sở Y Tế tỉnh Hà Nam tiến hành giám định xác định tỷ lệ % tổn thương cơ thể và cơ chế hình thành thương tích của Nguyễn Huy D1.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể số 170/KLTTCT-TTPY ngày 05/6/2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y Tế tỉnh Hà Nam kết luận:

- *Các kết quả chính:*

+ *Sẹo nhỏ vùng cổ trái, không ảnh hưởng chức năng: 02%.*

+ *Sưng nề vùng đầu, điều trị ổn định: không quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể.*

+ *Vết thương phần mềm quanh mắt phải, điều trị không còn dấu vết thương tích: không quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể.*

- *Kết luận: + Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y Tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Huy D1 tại thời điểm giám định là 02% (hai phần trăm).*

- *Qua nghiên cứu hồ sơ tài liệu và khám giám định, nhận định: Vết thương phần mềm vùng cổ trái do vật nhọn tác động trực tiếp gây nên. Sưng nề vùng đầu do tác động với vật tày gây nên. Vết thương quanh mắt phải không có căn cứ xác định cơ chế hình thành vết thương.*

Ngày 28/8/2023, Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hà Nam có văn bản số 145/TTPY-KGD nhận định “*Vết thương phần mềm vùng cổ trái của Nguyễn Huy D1 không thấu ngực, không tổn thương mạch máu (động mạch, tĩnh mạch), không tổn thương thần kinh, trường hợp nếu không được cấp cứu kịp thời thì có thể chưa nguy hiểm đến tính mạng*”

* Đối với Nguyễn Huy H1, Trần Quang L: Quá trình điều tra xác định sau khi xảy ra sự việc thì Nguyễn Huy H1 đã bỏ trốn khỏi địa phương. Trần Quang L sau khi làm việc với Cơ quan CSĐT về thì bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã ra Quyết định truy nã. Hết thời hạn điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã tách vụ án, bị can đồng thời tạm đình chỉ điều tra đối với Nguyễn Huy H1, Trần Quang L, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

* Đối với Nguyễn Huy D1, Nguyễn Mạnh Hà, Nguyễn Hữu Đ, Lê Quang V, Trần Văn T2 và Nguyễn Minh T3: Quá trình điều tra xác định khi xảy ra sự việc các đối tượng này không tham gia đánh nhau nên Cơ quan CSĐT không xem xét xử lý là phù hợp pháp luật.

* Đối với Trần Thị X: Kết quả điều tra xác định X kinh doanh hoạt động karaoke mà không có giấy phép kinh doanh và đã bị Công an huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định ra Quyết định xử phạt hành chính nên Cơ quan CSĐT không xem xét xử lý đối với X là phù hợp pháp luật.

* Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô biển kiểm soát: 30H-252.57 đứng tên chủ sở hữu là chị Đoàn Thị H3, sinh năm 1992; Trú tại: 430-HH2B Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Ngày 01/01/2023, chị H3 đã ký hợp đồng với Công ty Luật TNHH MTV Quicklaw 247 có địa chỉ tại số 27 ngõ 98 Nguyễn Văn Giáp, Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội để cho thuê chiếc xe ô tô nêu trên trong thời hạn 01 tháng với giá trị hợp đồng là 20.000.000 đồng. Khi cho Công ty Luật TNHH MTV Quicklaw 247 giữa chị H3 và Công ty có làm hợp đồng thuê xe và giao toàn bộ giấy tờ xe cho Công ty Luật TNHH MTV Quicklaw 247. Quá trình làm việc, chị H3 có quan điểm đề nghị Cơ quan CSĐT trả lại chiếc xe ô tô nêu trên cho Công ty Luật TNHH MTV Quicklaw 247 để Công ty tất toán hợp đồng đối với chị H3. Căn cứ tài liệu xác định chiếc xe trên không pH là vật chứng của vụ án nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho Công ty Luật TNHH MTV Quicklaw 247, có địa chỉ tại số 66 đường C, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

* Cáo trạng số 104/CT-VKSND-P2 ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố:

- Phạm Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự;

- Trần Văn H1, Hoàng Xuân D, Trần Ngọc H2 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự;

* Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Phạm Văn H, Trần Văn H1, Hoàng Xuân D, Trần Ngọc H2 đều xác nhận có hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã truy tố là đúng, không bị oan. Nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xử cho các bị cáo một mức hình phạt thấp nhất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã truy tố. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Phạm Văn H về tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng: điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 30 tháng đến 33 tháng tù.

Tuyên các bị cáo Trần Văn H1, Hoàng Xuân D, Trần Ngọc H2 về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Trần Văn H1 từ 27 tháng đến 30 tháng tù

Xử phạt Hoàng Xuân D từ 27 tháng đến 30 tháng tù

Xử phạt Trần Ngọc H2 từ 24 tháng đến 27 tháng tù

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46 BLHS, Điều 590 BLDS buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Huy D1 bao gồm các khoản: Tiền cứu chữa số tiền 10 triệu đồng; Tiền tổn thất tinh thần từ 10 đến 15 triệu đồng; Tiền thu nhập bị mất trong thời gian 01 tháng là 14 triệu đồng; Tổng cộng buộc bị cáo PH bồi thường số tiền từ 34 đến 39 triệu đồng.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Luật sư Lê Thành L bào chữa cho bị cáo Hoàng Xuân D trình bày quan điểm: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo D đã thành khẩn khai báo; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có mẹ và em gái mắc bệnh tâm thần, bị cáo là lao động chính; bà nội là người có công. Người làm chứng là V và bị cáo H đều khai là chưa có sự giảng hòa; D bị H1 đánh và tát vào mặt nên mới dùng điều cày đánh là để bảo vệ tính mạng. Tuy nhiên, việc D cầm điều cày cứu V là có phần đã vượt quá giới hạn của phòng vệ chính đáng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, hoàn cảnh gia đình; đề nghị HĐXX xem xét tuyên phạt bị cáo D 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo để bị cáo được trở về chăm sóc gia đình.

- Luật sư Đinh Công H1 trình bày quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Huy D1: Căn cứ Điều 590 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 02 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC; yêu cầu bị cáo H bồi thường cho bị hại các khoản sau: Tiền cấp cứu 5.000.000 đồng; Tiền thuê xe khi chuyển viện 1.500.000 đồng; Tiền viện phí tại bệnh viện 108 là 5.000.000 đồng; Tiền xe từ viện 108 về nhà là 1.500.000 đồng; Tiền thuốc tại bệnh viện 108 là

3.000.000 đồng và tiền thuốc điều trị sau đó là 3.000.000 đồng; Tiền bồi dưỡng sức khỏe 10.000.000 đồng; tổng các khoản là 29.000.000 đồng. Tiền tổn thất tinh thần tương đương với 50 lần lương tối thiểu là 90.000.000 đồng; tiền thu nhập thực tế bị mất vì đi viện từ tháng 1 đến tháng 8 là 192.000.000 đồng; chi phí của người chăm sóc là 6.160.000 đồng. Đề nghị buộc bị cáo H phải bồi thường cho bị hại tổng cộng các khoản là 317.160.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa; Bản kết luận giám định; Lời khai bị hại; Lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 07/01/2023, tại quán karaoke X Phúc (địa chỉ: Thôn Nam Khánh, xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định) có hai nhóm thanh niên, nhóm thứ nhất có 06 người (đều trú huyện Bình Lục tỉnh Hà Nam), nhóm thứ 2 có 06 người (nhân viên Công ty Luật TNHH Quicklaw) đến hát tại 02 phòng hát của quán. Lúc này trong quán có 04 nữ nhân viên bám bài, chủ quán và một số người trong gia đình của chủ quán đang ở tại quán. Trong quá trình hát, giữa Nguyễn Huy H1 (ở nhóm huyện Bình Lục) và Lê Quang V (ở nhóm Công ty Luật TNHH Quicklaw) đã nảy sinh mâu thuẫn. Sau đó hai nhóm vào phòng hát để nói chuyện, thì Hoàng Xuân D (ở nhóm Công ty Luật TNHH Quicklaw), cầm điều cây tấn công đánh nhóm thanh niên ở huyện Bình Lục. Thấy vậy, Trần Văn H1 sử dụng để chiếc quạt cây, Nguyễn Huy H1 sử dụng cốc thủy tinh và điều cây, Trần Quang L sử dụng thân quạt cây cùng với Trần Ngọc H2 sử dụng tay chân cùng xông vào tấn công đánh nhóm của anh Nguyễn Huy D1, sinh năm 1995, HKTT: Khu dân cư Hữu L, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương (ở nhóm nhân viên Công ty Luật TNHH Quicklaw) gây ra hỗn loạn trong khu vực sân và phòng hát của quán, làm quán karaoke pH dừng lại không tiếp tục hoạt động.

Các đối tượng đang đánh nhau thì Phạm Văn H đã vào trong bếp của quán Karaoke lấy một chiếc kéo mũi nhọn bằng kim loại dài 23cm, phần tay cầm dài 11 cm, bọc nhựa màu đỏ, cầm trên tay phải đi ra khu vực sân của quán, có lời qua tiếng lại thách thức với anh Nguyễn Huy D1; H đã cầm kéo trên tay phải đâm một nhát vát theo chiều thuận từ trên xuống dưới, từ trái qua

pH trúng vào khu vực cổ, tiếp giáp với vai bên trái, làm thủng da cơ gây tỉ lệ tổn thương cơ thể theo giám định là 02%.

Như vậy, xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất, Phạm Văn H đã sử dụng kéo có mũi sắc, nhọn đâm một nhát vào khu vực cổ, tiếp giáp với vai bên trái của anh Nguyễn Huy D1, gây tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%. Hành vi nêu trên của Phạm Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Trần Văn H1, Hoàng Xuân D, Trần Ngọc H2 có hành vi đánh nhau gây mất trật tự, ảnh hưởng đến hoạt động của quán Karaoke là một địa điểm công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Hành vi nêu trên của Trần Văn H1, Hoàng Xuân D, Trần Ngọc H2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”; tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự;

Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định là có căn cứ pháp lý.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Phạm Văn H, Trần Văn H1, Hoàng Xuân D, Trần Ngọc H2 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của mình nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Phạm Văn H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên H còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Văn H1, Hoàng Xuân D có tham gia quân đội; bị cáo Trần Ngọc H2 có ông là người có công, được tặng Huân chương; bị cáo D có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do vậy, các bị cáo H1, D và H2 còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa thể hiện quá trình xảy ra xô sát giữa hai nhóm có sự đùn đẩy nhau vào trong phòng khách nhưng khi này không có sự tấn công, không có sự phản kháng quyết liệt. Bị cáo Hoàng Xuân D là người cầm điều cày tấn công nhóm thanh niên ở huyện Bình Lục trước nhưng không gây thương tích cho ai; bị cáo D bị truy tố về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Do vậy, quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo D đề nghị cho bị cáo D được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự “*Phạm tội trong trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng*” là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[4] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của Phạm Văn H đã xâm phạm đến sức khỏe, xâm phạm quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo Trần Văn H1, Hoàng Xuân D, Trần Ngọc H2 có hành vi đánh nhau gây mất trật tự, ảnh hưởng đến hoạt động của quán Karaoke là một địa điểm công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Các bị cáo trong vụ án đều là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì mâu thuẫn rất nhỏ nhặt, không biết kìm chế bản thân đã có những hành vi, lời nói gây lộn xộn ảnh hưởng đến trật tự chung; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường ở những nơi công cộng. Vì vậy, hành vi của các bị cáo cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Cần ấn định cho các bị cáo một mức hình phạt ở trong khung hình phạt đã truy tố, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Như vậy mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đồng thời cũng để cải tạo giáo dục các bị cáo và làm gương cho kẻ khác.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Anh Nguyễn Huy D1 yêu cầu bị cáo Phạm Văn H phải bồi thường các khoản thiệt hại gồm: Chi phí cứu chữa, phục H2 sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần bằng 50 lần mức lương cơ sở của nhà nước là 1.800.000 đồng = 90.000.000 đồng; thiệt hại do tài sản bị hư hỏng tổng thiệt hại là 32.500.000 đồng; chi phí phục vụ cứu chữa, chăm sóc, phục hồi sức khỏe và các thiệt hại khác theo quy định của pháp luật; các yêu cầu bổ sung do luật sư H1 bảo vệ.

Tại phiên tòa, luật sư Đinh Công H1 trình bày quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Huy D1: Căn cứ Điều 590 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 02 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC; yêu cầu bị cáo H bồi thường cho bị hại các khoản sau: Tiền cấp cứu 5.000.000 đồng; Tiền thuê xe khi chuyển viện 1.500.000 đồng; Tiền viện phí tại bệnh viện 108 là 5.000.000 đồng; Tiền xe từ viện 108 về nhà là 1.500.000 đồng; Tiền thuốc tại bệnh viện 108 là 3.000.000 đồng và tiền thuốc điều trị sau đó là 3.000.000 đồng; Tiền bồi dưỡng sức khỏe 10.000.000 đồng; tổng các khoản là 29.000.000 đồng. Tiền tổn thất tinh thần tương đương với 50 lần lương tối thiểu là 90.000.000 đồng; tiền thu nhập thực tế bị mất vì đi viện từ tháng 1 đến tháng 8 là 192.000.000 đồng; chi phí của người chăm sóc là 6.160.000 đồng. Đề nghị buộc bị cáo H pH bồi thường cho bị hại tổng cộng các khoản là 317.160.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn H đã gây tổn hại đến sức khỏe của anh D1; gây tỷ lệ tổn thương cơ thể theo giám định là 02%. Theo quy định tại Điều 590 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân tối cao ngày 06-9-2022;

Xét thấy sau khi sự việc xảy ra, anh D1 được sơ cứu tại UBND xã Mỹ Thuận và đến 21 giờ 45' ngày 07-01-2023, anh D1 có nhập viện điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định trong tình trạng có 01 vết thương vùng cổ trái, bờ ngoài cơ ức đòn trũng trái kích thước khoảng 0,5cm, bờ nhám nhở, đã

bằng cầm máu; Siêu âm X quang hiện tại chưa thấy tổn thương; đến ngày 08-01-2023 thì xuất viện. Theo bảng kê chi phí điều trị nội trú (BL 75) của Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định thể hiện anh D1 có chi một số khoản chi phí điều trị có tổng số tiền là 1.194.827 đồng và thực hiện một số xét nghiệm theo chỉ định của bác sỹ với tổng chi phí là 827.600 đồng. Đây là khoản chi phí khám chữa bệnh nên được chấp nhận. Tiền thuê xe đưa anh D1 đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định và từ Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định về nhà là 3.000.000 đồng. Việc anh D1 đến khám và điều trị ngoại trú tại Bệnh viện TWQĐ 108 là tự nguyện, không có chỉ định của bác sỹ; không có hóa đơn chứng từ về việc mua thuốc điều trị nên tiền xe từ Bệnh viện TWQĐ 108 về nhà và tiền thuốc theo như đề nghị của luật sư H1 là không có căn cứ không được chấp nhận. Anh D1 điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định 01 ngày thì xuất viện. Theo công văn số 2690/BV-KHTH ngày 10-5-2023 của Bệnh viện TWQĐ 108 cung cấp thể hiện anh Nguyễn Huy D1 có đến khám tại Bệnh viện TWQĐ 108 là 02 lần vào ngày 08-01-2023 và ngày 17-01-2023; không nằm điều trị nội trú nhưng cũng không có chỉ định của bác sỹ; không có hóa đơn, chứng từ về việc mua thuốc điều trị. Tuy nhiên, việc điều trị vết thương sau đó là thực tế nên cũng cần chấp nhận cho bị hại khoản tiền chi phí cho việc cứu chữa là 6.000.000 đồng và tiền bồi dưỡng, chi phí phục H2 sức khỏe là 10.000.000 đồng. Đối với khoản thu nhập thực tế bị mất cũng như chi phí hợp lý và phần thu nhập bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị: Như nêu ở phần trên, anh D1 điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định 01 ngày thì xuất viện. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh D1 theo giám định là 02%. Ngày 28-02-2023, giám đốc Công ty luật TNHH một thành viên Quicklaw 247 ký quyết định cho Nguyễn Huy D1 nghỉ việc từ 01-3-2023. Do vậy, đối với khoản tiền thu nhập thực tế bị mất cũng như chi phí hợp lý và phần thu nhập bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị là không có căn cứ nên không được chấp nhận. Tại phiên tòa luật sư bào chữa bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị buộc bị cáo H bồi thường khoản tiền tổn thất về tinh thần ở mức (50 lần x 1.800.000 đồng) tương đương số tiền là 90 triệu đồng. Tuy nhiên, xét bản thân anh D1 cũng có một phần lỗi, thấy mọi người xô xát, đã không can ngăn lại còn hô “Nhót hết chúng nó lại”. Do vậy, cần xem xét và buộc bị cáo H bồi thường cho anh D1 khoản tiền tổn thất tinh thần tương đương với 05 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định (5 x 1.800.000 đồng/tháng) = 9.000.000 đồng. Như vậy, buộc bị cáo Phạm Văn H pH có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Huy D1 tổng các khoản là 30.022.000 đồng.

[6] Xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ trong vụ án là:

- 01 chiếc kéo bằng kim loại, dài 23cm, phần tay cầm dài 11 cm, bọc nhựa màu đỏ (đã được Viện pháp y Quốc gia – Bộ Y Tế niêm phong theo quy định, có chữ ký của đ/c Nguyễn Văn Toàn và đ/c Đinh Thị Lan và được đóng 01 dấu của Viện pháp y quốc gia – Bộ Y Tế);

- 01 con dao (dạng dao bầu) dài 29cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 18.5 cm, cán dao bằng gỗ dài 11cm, phần lưỡi dao bị cong vênh, biến dạng tại vị trí bắt nối với con dao;

- 01 điều cày bằng kim loại, thân điều hình trụ tròn có đường kính 4.3 cm, chiều dài 70 cm, trên thân điều có vết cong vênh, biến dạng cách miệng điều 20 cm;

- 01 quạt cây màu đen, cánh quạt màu cam, chiếc quạt đã bị hư hỏng gãy thành 02 phần;

- 01 áo khoác màu đen, hai bên tay áo có kẻ sọc màu trắng, trên áo có bím dính chất màu nâu đỏ, nghi là máu (đã được Viện pháp y Quốc gia – Bộ Y Tế niêm phong theo quy định, có chữ ký của đ/c Nguyễn Văn Toàn và đ/c Đinh Thị Lan và được đóng 01 dấu của Viện pháp y quốc gia – Bộ Y Tế)

- 01 áo khoác màu đen, có chữ “Violence”, đã qua sử dụng của Phạm Văn H;

- 01 áo thun dài tay, màu xanh lá cây, đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn H1.

- 01 áo khoác màu nâu (dạng áo chui, có mũ, trên áo có chữ Nike Air), đã qua sử dụng thu giữ của Trần Ngọc H2;

- 01 mũ lưỡi chai màu trắng có chữ “Adidas”, đã qua sử dụng thu giữ của Trần Quang L;

- 01 áo kẻ caro màu nâu xanh, trên áo có chữ “Burberry London England”, đã qua sử dụng thu giữ của Trần Quang L.

- 01 chiếc quần bò màu xanh của Nguyễn Huy D1;

- 01 chiếc thắt lưng da của Nguyễn Huy D1;

- 01 áo khoác nỉ màu đen xám, không có cổ, nhãn hiệu Balenciaga

Dao, kéo, điều cày bằng kim loại là hung khí dùng vào việc phạm tội nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Các vật chứng còn lại nêu trên xác định không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu đen, đã qua sử dụng của Phạm Văn H; không có liên quan đến việc phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo H nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 căn cước công dân số 035097009029 mang tên Phạm Văn H. Là giấy tờ tùy thân nên tuyên trả lại cho Phạm Văn H.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Các bị cáo Trần Văn H1, Hoàng Xuân D, Trần Ngọc H2 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Áp dụng: điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn H 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08 - 01- 2023

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn H1 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09 - 8- 2023

Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân D 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05 - 7- 2023

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H2 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05 - 7- 2023

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06-9-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân tối cao;

Buộc Phạm Văn H phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Huy D1 các khoản chi phí hợp lý sau:

- Chi phí cho các chẩn đoán, xét nghiệm tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định 2.022.427 đồng;

- Tiền xe cấp cứu, xe đi về là 3.000.000 đồng;

- Tiền thuốc, chi phí cho việc cứu chữa là 6.000.000 đồng;

- Tiền bồi dưỡng, chi phí phục hồi sức khỏe là 10.000.000 đồng;

- Tiền bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần là 9.000.000 đồng;

Tổng: 30.022.427 đồng (Ba mươi triệu không trăm hai mươi hai nghìn bốn trăm hai mươi bảy đồng).

5. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Phạm Văn H 01 căn cước công dân số 035097009029 mang tên Phạm Văn H.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Phạm Văn H 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu đen, đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ số toàn bộ số vật chứng còn lại.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 06/24 ngày 20-10-2023

giữa phòng PC02 - Công an tỉnh Nam Định với Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định).

6. Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn H, Trần Văn H1, Hoàng Xuân D, Trần Ngọc H2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo bị cáo Phạm Văn H, Trần Văn H1, Hoàng Xuân D, Trần Ngọc H2 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao;
- CA; VKS tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Mai Thị Minh Hồng
(Đã ký)**